

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **532**/KH-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày **07** tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **13019**

Ngày: **8/9/20**

Chuyên: **Vn. DB**

ĐẾN

Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Công văn số 6548/VPCP-QHQT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Hiệp định EVFTA theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự thống nhất chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh;
- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc;
- Trong quá trình thực hiện phải kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo việc triển khai thi hành Hiệp định trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

II. NHỮNG NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước tham gia Hiệp định EVFTA

- a) Các Sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cán bộ, công chức, viên chức, hiệp hội doanh

ngiệp, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như: Thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các hội nghị, tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA;

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, cũng như các doanh nghiệp về một số lĩnh vực như thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường EU, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... bảo đảm các doanh nghiệp và các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc tận dụng và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;

c) Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về đầu tư, thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của cơ quan quản lý nhà nước có chức năng cung cấp thông tin để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa... của các nước EU;

d) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại - xúc tiến đầu tư của tỉnh vào các nước EU, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài vào đầu tư tại tỉnh. Thường xuyên thông báo, cung cấp thông tin đến các doanh nghiệp trong tỉnh về thông tin các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường;

e) Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thông qua các Hiệp hội thường xuyên nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Liên minh châu Âu và quốc tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh khi tham gia Hiệp định EVFTA

a) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan để kịp thời kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với Hiệp định.

b) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan (nhất là cộng đồng doanh nghiệp) trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với cam kết quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu;

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trên địa

bàn tính; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

c) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án tái cơ cấu ngành trong từng lĩnh vực như công thương, nông nghiệp,... tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

d) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

e) Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo nghề với doanh nghiệp và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục triển khai và hoàn thiện chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng nhu cầu xây dựng kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động đối với tổ chức công đoàn các cấp và các tổ chức của người lao động tại cơ sở; thực hiện Bộ Luật Lao động năm 2019 và các văn bản liên quan về điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia;

b) Tiếp tục nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ công đoàn về lao động, tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO); hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động tư vấn, đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động... để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn;

b) Đánh giá những tác động của EVFTA đối với các vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh để góp phần thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA;

c) Thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động, thực vật hoang dã mà Việt Nam

đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống các hành vi khai thác trái phép, thương mại động, thực vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch này được sử dụng từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan xây dựng và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện kế hoạch này.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; thực hiện lồng ghép linh hoạt các nhiệm vụ tương đồng đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (*trước ngày 01 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương).

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công thương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Công thương;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- CVP;
- Phòng GTCNXD (bà Hương);
- Lưu: VT, VXNV (Th)

TSV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

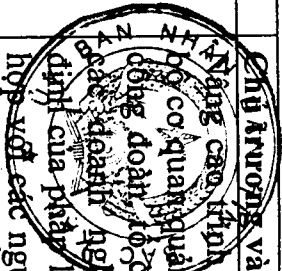
PHỤ LỤC

NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1201/QĐ-TTG
 NGÀY 06/8/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN
 (Kèm theo Kế hoạch số 532 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường các nước đối tác EVFTA				
1.1	Tổ chức phổ biến về EVFTA tới các cơ quan quản lý nhà nước, công đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hội nghị, bài viết trên Công thông tin điện tử Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020-2021
1.2	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Hiệp định EVFTA cho các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các lớp bồi dưỡng, các khóa tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.3	Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về EVFTA, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia EVFTA	- Sở Công Thương; - Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Báo Bắc Kạn; Đài PT-TH tỉnh	Các bài viết, bài nói; ấn phẩm, tập gấp; báo, truyền hình	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.4	Thực hiện các chương trình tuyên truyền về Hội nhập quốc tế và Hiệp định EVFTA và các FTA khác trên phương tiện thông tin đại chúng	- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Báo Bắc Kạn	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các chương trình phát thanh và truyền hình; chuyên trang, chuyên mục trên Báo Bắc Kạn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại-xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Hồ	- Sở Công Thương; - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan	Các chương trình XTTM, XTĐT,....	Trong quá trình thực thi Hiệp định

	trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường				
1.6	Cung cấp thông tin, dự báo về thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước để các doanh nghiệp có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu gửi đến doanh nghiệp hoặc phổ biến trên Công thông tin điện tử Sở Công Thương, Công thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kan	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2	Xây dựng pháp luật, thể chế Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan để kịp thời kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với Hiệp định và tổ chức tham vấn, lấy ý kiến đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan	Văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh	Năm 2020, 2021
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực Tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Các chương trình, kế hoạch, hội nghị, hội thảo, tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.2	Xây dựng các chương trình hỗ trợ để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phù	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Các chương trình, kế hoạch, hội nghị, hội thảo, tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định

4	 <p>Chức người lao động và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp</p>				
4.1	<p>học cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ công đoàn, tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế</p>	<p>Liên đoàn Lao động tỉnh</p>	<p>UBND các địa phương; Hiệp hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; ban hành các văn bản hướng dẫn</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
4.2	<p>Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý doanh nghiệp về lao động trong thời kỳ hội nhập; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, tư vấn, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động</p>	<p>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan</p>	<p>Các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo; các văn bản hướng dẫn</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
5	<p>Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</p>				
5.1	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.</p>	<p>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan</p>	<p>- Chính sách tín dụng hỗ trợ; các lớp đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, người lao động; - Các văn bản, tài liệu hướng dẫn</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
5.2	<p>Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan</p>	<p>Các cuộc thanh tra, kiểm tra</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>

	<p>hợp với cam kết quốc tế;</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;</p>	<p>- Số Khoa học và Công nghệ; - Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan</p>	<p>Các đề tài khoa học ứng dụng; các khóa đào tạo, tập huấn, tài liệu hướng dẫn</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
3.3		<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp</p>	<p>Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
3.4	<p>Nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định</p>	<p>- Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan</p>	<p>Chương trình, Kế hoạch trình UBND tỉnh</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
3.5	<p>Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo nền tảng cho CNH, HDH; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường</p>	<p>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan</p>	<p>Các lớp đào tạo, tập huấn, dạy nghề</p>	<p>Trong quá trình thực thi Hiệp định</p>
3.6	<p>Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục triển khai và hoàn thiện chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng nhu cầu xây dựng kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập.</p>				

5.3	Kết quả đã đăng sinh học Kỹ thuật đẩy nhanh việc triển khai các biện pháp chống các hành vi buôn bán trái phép thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Tuyên truyền trong cộng đồng; các văn bản chỉ đạo hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
-----	--	------------------------	---	---	------------------------------------

28